

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **01**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	H T 0004	Trương Gia An	10/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Hóa học	9.7	Toán	8.8	x	0.25	
2	T L 0005	Phạm Bảo Hoài An	11/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Toán	8.7	Vật lí	7.4	x	0.50	
3	T K 0011	Phạm Thị Thúy An	13/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.6			x	1.25	
4	T C 0021	Nguyễn Hà Anh	24/11/2007	Nữ	Kinh	Hà Nội	Nguyễn Văn Linh, Đắk Đoa	Toán	9.7	Tin học	8.0	x	1.50	
5	T A 0022	Phan Hà Anh	17/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH-THCS Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	8.3	Tiếng Anh	8.8	x	1.25	
6	T C 0024	Bùi Hoàng Anh	03/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	7.9	Tin học		x	1.50	Không học tin
7	T K 0026	Trần Hoàng Anh	03/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.7				6.33	
8	T H 0035	Ngô Lan Anh	21/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.4	Hóa học	9.1	x	2.25	
9	T A 0036	Nguyễn Lan Anh	21/12/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	8.7	Tiếng Anh	8.7	x	0.00	
10	T A 0040	Lương Ngọc Anh	28/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.3	Tiếng Anh	7.5	x	0.75	
11	S T 0043	Lê Nguyễn Ngọc Anh	23/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Sinh học	9.7	Toán	9.3	x	2.75	
12	T C 0047	Bùi Nhật Anh	12/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	9.5	x	1.00	
13	T L 0054	Phạm Phương Anh	15/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.4	Vật lí	9.4		2.00	
14	T H 0060	Phạm Lê Quang Anh	10/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.5	Hóa học	9.3	x	4.00	
15	T C 0070	Phạm Thế Anh	20/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.7	x	8.25	
16	S T 0071	Nguyễn Tiến Anh	19/11/2007	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Huệ, AyunPa	Sinh học	8.6	Toán	9.7		2.50	
17	T A 0072	Trần Thị Trâm Anh	27/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	8.4	Tiếng Anh	8.4	x	0.00	
18	T C 0074	Huỳnh Nguyễn Tuấn Anh	07/11/2007	Nam	Kinh	Ninh Bình	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.3	Tin học	8.3	x	0.75	
19	L T 0081	Dương Ngọc Ánh	12/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Kon Hà Nừng, Kbang	Vật lí	9.2	Toán	8.0	x	0.00	
20	T C 0084	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.1	x	1.75	
21	A T 0085	Hoàng Võ Ngọc Ánh	14/04/2007	Nữ	Kinh	Nghệ An	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Tiếng Anh	9.5	Toán	9.2	x	2.25	
22	T C 0086	Lê Thị Ánh	02/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.2	x	4.00	
23	T C 0093	Nguyễn Lê Gia Bảo	27/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.8	x	8.25	
24	T C 0102	Trần Nguyễn Hoàng Bách	30/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.0	x	1.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

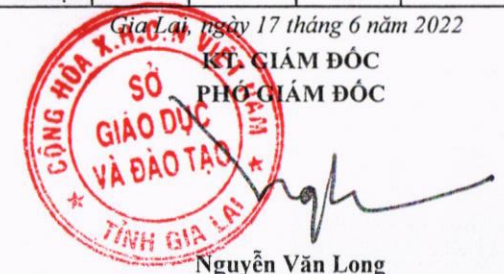
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **02**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0103	Nguyễn Trung	Bách	05/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	TH-THCS Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.2	x	3.00	
2	T C 0104	Nguyễn Việt	Bách	13/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9.3	x	5.00	KK Toán
3	T C 0106	Đặng Xuân	Bách	22/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	Toán	9.8	Tin học	9.6	x	4.25	KK Toán
4	A T 0109	Trương Công	Bằng	05/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.4	Toán	9.0	x	2.25	
5	T C 0115	Ngô Ngọc	Bích	09/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.5	x	3.25	
6	T C 0129	Đầu Vũ Hà Uyên	Chi	13/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.6	x	7.00	
7	T C 0134	Trần Nguyên	Chương	25/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9.3	x	3.50	
8	T C 0136	Phạm Anh	Cung	31/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	8.3	x	2.00	
9	L T 0137	Nguyễn Đức	Cường	16/12/2007	Nam	Kinh	Liên Bang Nga	Trần Phú, Pleiku	Vật lí	9.4	Toán	9.1	x	Vắng	
10	T C 0138	Nguyễn Hồ Hữu	Cường	17/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.5	x	3.50	
11	T A 0145	Nguyễn Ngọc	Diệp	24/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	THCS thị trấn IaLy, Chư Păh	Toán	9.6	Tiếng Anh	9.5	x	5.25	
12	A T 0149	Nguyễn Hoàng	Dung	27/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Toán	9.0	x	1.25	
13	T A 0150	Ngô Thị Mỹ	Dung	10/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.4	x	5.00	
14	T L 0155	Lê Hoàng Anh	Duy	05/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	7.9	Vật lí	6.8	x	0.50	
15	T A 0156	Phạm Công	Duy	21/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGraí	Toán	9.9	Tiếng Anh	9.6	x	2.50	
16	T A 0157	Nguyễn Vũ Đức	Duy	23/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.4	Tiếng Anh	9.6	x	4.50	
17	T K 0159	Phạm Triệu Phương	Duy	01/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	Toán	9.8				3.50	
18	T B 0160	Cao Quốc	Duy	21/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	8.0	Lịch sử	8.8	x	Vắng	
19	T C 0162	Phạm Nguyễn Thành	Duy	16/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.0	x	4.50	
20	A T 0165	Trương Lưu	Duyên	04/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.8	x	5.25	
21	L T 0166	Vũ Thị Mỹ	Duyên	15/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Quý Đôn, Phú Thiện	Vật lí	9.2	Toán	9.5	x	1.00	
22	T C 0168	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	21/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.4	x	2.50	
23	A T 0170	Trần Nguyễn Anh	Dũng	21/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Toán	8.8	x	0.00	
24	A T 0171	Hoàng Hà	Dũng	18/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Toán	9.2	x	3.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số:

03

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0173	Nguyễn Mạnh Dũng	14/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.8	Tin học	9.0	x	4.50	
2	T L 0174	Vũ Mạnh Dũng	26/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Trãi, Chư Pưh	Toán	8.8	Vật lí	8.2		4.25	
3	T L 0175	Phạm Minh Dũng	09/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Chư Prông	Toán	9.0	Vật lí	9.4	x	1.25	
4	T A 0177	Nguyễn Phi Dũng	21/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.9	Tiếng Anh	9.9	x	5.25	
5	S T 0178	Hà Quang Dũng	20/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	7.7	Toán	8.0	x	0.50	
6	C T 0180	Đồng Sĩ Dũng	01/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	10.0	Toán	8.4	x	1.00	
7	T C 0181	Vương Thế Dũng	22/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	8.8	x	4.50	
8	T C 0184	Phạm Trung Dũng	25/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	THCS thị trấn Phú Hòa, Chư Păh	Toán	9.7	Tin học	9.6	x	2.50	
9	T C 0186	Nguyễn Viết Dũng	14/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	8.4	x	3.75	
10	T C 0187	Đinh Nguyễn Ánh Dương	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Prông	Toán	9.8	Tin học	9.8	x	5.50	Nhi Toán
11	T H 0188	Nguyễn Trần Hải Dương	12/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Hóa học	9.2	x	3.00	
12	T C 0190	Phạm Thanh Dương	09/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.0	x	2.00	
13	T C 0195	Trương Tiến Dương	30/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Toán	9.7	Tin học	9.2	x	4.00	
14	T C 0196	Đoàn Ngọc Tuấn Dương	20/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	8.2	Tin học	8.7	x	0.00	
15	T C 0200	Nguyễn Tất Đại	24/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.7	x	4.00	
16	T C 0201	Hồ Văn Đại	01/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	9.4		2.75	
17	S T 0207	Ngô Thành Đạt	02/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Sinh học	9.5	Toán	9.1	x	2.75	
18	T C 0208	Nguyễn Phan Thành Đạt	04/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.5	Tin học	9.3	x	3.58	
19	T C 0209	Phạm Thành Đạt	08/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	8.7	Tin học	8.9	x	1.75	
20	A T 0216	Ngô Sĩ Hải Đăng	01/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Toán	9.1	x	1.50	
21	T C 0218	Lê Văn Nhật Đăng	05/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	8.7	Tin học	9.6	x	1.00	
22	L T 0219	Võ Nguyễn Trúc Điệp	18/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Vật lí	7.9	Toán	8.3	x	Vắng	
23	T L 0220	Nguyễn Gia Định	09/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Đăk Đoa	Toán	9.6	Vật lí	8.4	x	2.50	
24	T K 0224	Nguyễn Anh Đức	28/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.1			x	2.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **04**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	A T 0226	Hoàng Hà Đức	18/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.1	x	4.75	
2	L T 0229	Nguyễn Minh Đức	21/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Vật lí	9.6	Toán	8.4	x	1.00	
3	T C 0230	Bùi Nguyễn Minh Đức	11/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.3	x	4.00	
4	T C 0231	Trần Nguyên Đức	28/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.8	Tin học	7.7	x	1.00	
5	T C 0233	Nguyễn Xuân Đức	28/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	9.3	x	1.50	
6	H T 0244	Huỳnh Trường Giang	05/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	8.7	Toán	8.4	x	3.25	
7	T A 0252	Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.6	Tiếng Anh	8.7	x	1.50	
8	T K 0253	Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Toán	9.8			x	3.00	
9	T H 0255	Nguyễn Thị Nhật Hà	16/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.9	Hóa học	10.0	x	3.75	
10	T A 0266	Ngô Thị Mỹ Hạnh	10/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.7	x	4.50	
11	T A 0269	Võ Bích Hằng	17/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.2	Tiếng Anh	8.7	x	2.25	
12	T A 0283	Võ Trương Bảo Hân	01/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.4	Tiếng Anh	8.4	x	5.00	
13	T C 0284	Trần Võ Bảo Hân	22/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.5		3.00	
14	T C 0290	Nguyễn Nguyên Gia Hân	13/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	10.0	Tin học	9.8	x	5.25	
15	H T 0293	Trương Gia Hân	08/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.4	Toán	9.0	x	0.75	
16	A T 0302	Nguyễn Duy Hiền	14/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.4	x	4.00	Nhất Tiếng Anh
17	T C 0304	Trần Đức Hiếu	10/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9.8	x	3.00	
18	T C 0305	Lê Nguyễn Minh Hiếu	09/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.9	x	5.75	KK Toán
19	T C 0309	Bùi Thành Hiếu	09/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Toán	9.7	Tin học	9.1	x	5.75	
20	T C 0310	Nguyễn Trung Hiếu	10/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.8	x	1.00	
21	T L 0311	Hoàng Nguyễn Trung Hiếu	02/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.2	Vật lí	9.6	x	1.50	
22	T C 0312	Đậu Văn Hiếu	26/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	7.9	Tin học	8.6	x	1.00	
23	D T 0315	Nguyễn Vũ Hiếu	09/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Địa lí	8.7	Toán	9.2	x	1.50	
24	L T 0317	Nguyễn Đình Hiệp	31/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	8.5	Toán	8.4	x	1.00	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: 05

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	A T 0323	Nguyễn Thy Bảo	Hoàn	26/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Toán	9.3	x	2.50	
2	T C 0325	Lê Thị	Hoàn	29/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Hồng Phong, Đức Cơ	Toán	9.5	Tin học	8.0	x	1.25	
3	T C 0327	Hà Huy	Hoàng	07/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.0	x	2.50	
4	L T 0330	Phạm Huy	Hoàng	18/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	8.6	Toán	8.1	x	1.00	
5	T A 0338	Nguyễn Minh	Hoàng	03/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.4	Tiếng Anh	9.8	x	5.75	
6	T C 0340	Lê Phạm Quốc	Hoàng	08/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.3	x	5.00	
7	T C 0341	Lê Việt	Hoàng	12/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	8.3	x	7.00	
8	T K 0346	Trần Nguyễn Xuân	Hòa	01/01/007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	9.4				5.00	
9	T C 0350	Trần Đình	Huy	06/03/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.0	x	3.50	
10	L T 0352	Nguyễn Gia	Huy	29/04/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	Vật lí	9.4	Toán	9.1	x	1.00	
11	T K 0357	Mai Phạm Gia	Huy	31/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	9.8				7.75	KK Toán
12	T C 0358	Trần Gia	Huy	30/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	8.9	x	0.00	
13	T C 0360	Hồ Hoàng	Huy	23/09/2007	Nam	Bana	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	8.8	x	2.25	
14	T C 0367	Hồ Tiến	Huy	14/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9.7	x	3.00	
15	T C 0379	Nguyễn Hoàng	Hùng	28/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	8.7	x	4.50	
16	T C 0381	Nguyễn Ngọc Sơn	Hùng	14/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	8.7	x	4.50	
17	T K 0382	Phan Thế	Hùng	10/09/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	8.8			x	2.50	
18	L T 0387	Lê Gia	Hưng	06/08/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ, Pleiku	Vật lí	8.9	Toán	9.7	x	4.00	
19	A T 0388	Đỗ Ngọc Gia	Hưng	31/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Toán	9.1	x	4.25	
20	T L 0390	Nguyễn Gia	Hưng	17/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	8.2	Vật lí	8.6	x	1.00	
21	T A 0394	Trịnh Quang	Hưng	15/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	9.3	Tiếng Anh	8.1	x	4.00	
22	T A 0395	Võ Tài	Hưng	29/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	9.8	Tiếng Anh	9.4		4.00	
23	H T 0398	Nguyễn Nhị Mai	Hương	21/06/2007	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Trần Phú, Pleiku	Hóa học	8.5	Toán	9.1	x	Vắng	
24	A T 0399	Phan Thị Thanh	Hương	22/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Toán	9.1	x	2.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **06**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	A T 0401	Võ Thiên	Hương	04/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.6	x	5.00	KK Tiếng Anh
2	T A 0407	Nguyễn Đăng	Khang	24/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Toán	9.9	Tiếng Anh	9.9	x	7.75	Ba Toán
3	T C 0409	Lê Hoàng	Khang	15/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	8.9	x	1.00	
4	C T 0418	Phạm Trần Vĩnh	Khang	14/04/2007	Nam	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	Tin học	9.4	Toán	9.5	x	5.00	
5	T C 0421	Nguyễn Lê	Khanh	31/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	7.9	Tin học	8.8	x	1.25	
6	S T 0424	Trịnh Vũ Thụy	Khanh	03/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Sinh học	9.5	Toán	9.2	x	4.50	
7	T K 0425	Tô Yến	Khanh	01/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	8.8			x	0.00	
8	T C 0433	Vũ Quang	Khánh	10/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	9.0	x	4.50	
9	T H 0434	Lê Đoàn Quốc	Khánh	04/05/2007	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.3	Hóa học	9.8	x	3.00	
10	T K 0442	Vương Quốc	Khiêm	21/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.2				1.25	
11	A T 0443	Đoàn Anh	Khoa	08/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Ialy, Chư Păh	Tiếng Anh	9.7	Toán	8.6		1.50	KK Tiếng Anh
12	T C 0444	Đỗ Anh	Khoa	13/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.0	Tin học	9.3	x	4.50	
13	T C 0446	Võ Anh	Khoa	17/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.8	Tin học	9.3	x	6.08	
14	C T 0447	Nguyễn Duy	Khoa	01/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Tin học	9.4	Toán	9.3	x	3.50	
15	T C 0452	Phan Võ Anh	Khôi	16/11/2006	Nam	Kinh	Kon Tum	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.7	Tin học	9.6	x	1.25	
16	T C 0456	Hà Phạm Nguyên	Khôi	24/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.4	x	3.25	
17	T C 0457	Nguyễn Sỹ	Khôi	20/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.3	x	4.50	
18	T K 0465	Đỗ Trung	Kiên	17/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.1			x	2.00	
19	T S 0466	Trần Trung	Kiên	09/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.2	Sinh học	9.3	x	4.50	
20	T C 0467	Nguyễn Văn Trung	Kiên	28/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	9.3	x	1.50	
21	T C 0468	Trần Văn	Kiểu	11/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Toán	9.9	Tin học	8.8	x	6.25	Ba Toán
22	T K 0469	Phạm Anh	Kiệt	27/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	8.4			x	1.25	
23	T C 0475	Nguyễn Hoàng	Lâm	05/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.2	x	1.50	
24	T A 0479	Nguyễn Tùng	Lâm	16/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.6	Tiếng Anh	8.8	x	4.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **07**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0480	Phùng Võ Lâm	02/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	9.2	x	3.00	
2	T C 0484	Nguyễn Hoàng Ái Linh	05/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	9.5	x	3.50	
3	T C 0485	Vũ Diệu Linh	22/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Toán	9.8	Tin học	8.7		3.50	
4	T C 0491	Nguyễn Vũ Huyền Linh	27/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Đức Cơ	Toán	8.9	Tin học	9.2	x	1.00	
5	T K 0492	Hoàng Khánh Linh	11/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	THCS thị trấn IaLy, Chư Păh	Toán	9.8				5.25	Nhi Toán
6	A T 0493	Hồ Khánh Linh	05/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Chu Trinh, Đăk Đoa	Tiếng Anh	8.8	Toán	9.3	x	1.00	
7	D T 0506	Nguyễn Ngọc Phương Linh	24/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Địa lí	8.6	Toán	8.0	x	0.50	
8	C T 0525	Nguyễn Kinh Lộc	19/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tin học	8.5	Toán	7.5	x	2.00	
9	H T 0527	Ngô Phú Lộc	16/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Hóa học	8.4	Toán	8.5	x	0.00	
10	T C 0529	Nguyễn Trần Lộc	17/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.0	x	4.50	
11	T K 0532	Nguyễn Xuân Lộc	27/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Toán	9.6			x	4.75	
12	C T 0533	Ngô Lê Ngọc Lợi	19/04/2007	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	Trưng Vương, Pleiku	Tin học	8.3	Toán	9.3		2.00	
13	L T 0534	Đinh Văn Lợi	09/01/2007	Nam	Kinh	Quảng Nam	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Vật lí	9.3	Toán	9.7		1.50	
14	T C 0547	Trương Công Minh	23/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.4	x	2.75	
15	T C 0553	Nguyễn Minh	30/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.1	Tin học	8.8	x	2.75	
16	T C 0559	Hồ Sỹ Minh	08/07/2007	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	TH, THCS&THPT Sao Việt, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	9.8	x	1.25	
17	T C 0561	Vũ Tuấn Minh	12/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng	Toán	9.2	Tin học	9.0	x	3.50	
18	T K 0570	Đỗ Nguyên Thảo My	21/01/2007	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.8			x	1.50	
19	T C 0576	Nguyễn Thị Trà My	10/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	TH-THCS Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	9.0	x	3.75	
20	C T 0585	Đặng Phương Nam	23/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	9.7	Toán	9.3	x	2.50	
21	T H 0597	Phan Nguyễn Phương Ngân	20/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Toán	9.1	Hóa học	8.3	x	0.75	
22	T C 0599	Nguyễn Thanh Ngân	08/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.6	x	5.00	
23	T L 0605	Nguyễn Văn Thảo Ngân	30/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.9	Vật lí	9.4	x	1.50	
24	T C 0626	Nguyễn Quang Nghĩa	03/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	8.6	x	1.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
SỞ PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: 08

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0628	Trần Trọng Nghĩa	12/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.2	x	5.50	
2	T K 0653	Đàm Nguyên Ngọc	05/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	Toán	9.7				3.50	
3	T H 0658	Lê Vinh Bình	23/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Toán	9.2	Hóa học	8.9	x	1.00	
4	H T 0660	Trần Châu	10/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	10.0	Toán	9.0	x	1.00	
5	C T 0661	Đoàn Đăng	26/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tin học	9.7	Toán	9.6	x	1.00	
6	T C 0670	Lê Thị Hồng	04/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Toàn, Phú Thiện	Toán	10.0	Tin học	9.7		7.25	
7	T K 0671	Phạm Khôi	10/11/2007	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.0			x	3.50	
8	A T 0675	Phạm Xuân Nhật	18/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Tiếng Anh	8.8	Toán	7.6		1.25	
9	T C 0686	Nguyễn Thị Thảo	09/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	10.0	Tin học	9.5		4.50	
10	L T 0688	Cao Thái	05/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Vật lí	8.7	Toán	8.9	x	1.75	
11	T A 0699	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.5	x	9.25	Ba Toán
12	T C 0700	Đoàn Ngọc	05/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.0	x	4.75	
13	T H 0702	Nguyễn Thiện Nhân	17/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Toán	9.6	Hóa học	9.9		4.50	
14	C T 0704	Nguyễn Thiện Nhân	19/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.8	Toán	8.2	x	4.00	
15	T C 0706	Đỗ Lê Hoàng	30/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.4	x	5.25	
16	C T 0707	Lê Đặng Minh	02/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tin học	9.6	Toán	9.2		2.75	
17	A T 0708	Lâm Minh	18/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Toán	9.7	x	4.75	
18	C T 0726	Khương Nữ Quỳnh	19/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tin học	9.2	Toán	9.4	x	1.00	
19	T C 0730	Nguyễn Huỳnh Tịnh	25/03/2007	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Chu Văn An, Mang Yang	Toán	9.3	Tin học	8.7	x	2.50	
20	A T 0735	Nguyễn Văn	11/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.7	x	4.75	
21	T C 0743	Đỗ Thị Khánh	03/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.2	x	1.00	
22	T K 0752	Dương Vương	21/09/2007	Nữ	Hoa	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.9			x	4.25	
23	T C 0754	Huỳnh Kiều	01/05/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	8.7	x	2.00	
24	T A 0756	Võ Nguyên	10/07/2007	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.8	Tiếng Anh	8.9	x	3.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *[Signature]*

Người nhập điểm: *[Signature]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Signature]*

Người soát điểm thứ hai: *[Signature]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **09**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0758	Lê Đắc	Phát	21/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.4	x	7.00	
2	T C 0759	Lê Hoàng	Phát	14/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	9.6	x	1.25	
3	T C 0760	Trần Tiến	Phát	24/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.2	x	5.50	
4	T C 0761	Hồ Bùi Văn	Phát	04/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.7	Tin học	9.1	x	2.50	
5	T C 0763	Đặng Xuân	Phát	02/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.3		7.75	KK Toán
6	T C 0768	Hoàng Trung	Phong	20/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	8.1	x	6.50	
7	T C 0769	Nguyễn Văn Trường	Phong	12/04/2007	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.2	x	5.00	
8	S T 0770	Nguyễn Ngọc Việt	Phong	26/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Sinh học	9.9	Toán	8.6	x	0.75	
9	T C 0774	Nguyễn Ngọc	Phú	17/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	8.6	x	3.00	
10	A T 0776	Nguyễn Trí	Phú	16/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.3		1.00	
11	T K 0777	Phạm Trọng	Phú	25/12/2007	Nam	Kinh	Quảng Bình	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Toán	9.2			x	2.00	
12	T C 0779	Lê Hoàng	Phúc	22/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	9.0	x	2.50	
13	C T 0784	Lê Quý	Phúc	10/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.8	Toán	8.1	x	0.00	
14	T C 0785	Đinh Đồng Thiên	Phúc	05/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.2	x	5.50	
15	T A 0788	Nguyễn Thị Hà	Phương	06/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	7.7	Tiếng Anh	7.4	x	0.75	
16	T C 0789	Phan Hoài	Phương	28/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.3	x	1.25	
17	A T 0790	Nguyễn Thị Hoài	Phương	24/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Toán	9.3	x	3.75	
18	A T 0792	Mai Thị Kiều	Phương	23/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Chu Trinh, Đăk Đoa	Tiếng Anh	9.5	Toán	9.6	x	1.50	
19	H T 0799	Hoàng Ngọc	Phương	24/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Hóa học	9.9	Toán	10.0	x	4.75	
20	T H 0801	Lê Nguyễn Nguyên	Phương	16/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.8	Hóa học	9.8	x	6.00	
21	A T 0802	Huỳnh Thị Như	Phương	14/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.3	x	0.50	
22	T C 0808	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	07/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Toán	9.4	Tin học		x	4.75	Không học tin
23	C T 0809	Huỳnh Bảo Uyên	Phương	16/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.9	Toán	7.2	x	0.75	
24	T L 0812	Trần Đức	Phương	27/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	7.3	Vật lý	7.7		0.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **10**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T C 0818	Văn Hải	Quân	22/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.1	x	1.75	
2	L T 0819	Trần Mạnh Hoàng	Quân	18/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Vật lí	9.2	Toán	8.0	x	1.00	
3	H T 0821	Nguyễn Lê Hữu	Quân	25/08/2007	Nam	Kinh	Nghệ An	Trần Quốc Tuấn, Đăk Pơ	Hóa học	9.7	Toán	9.3	x	2.50	KK Hóa học
4	T C 0822	Hà Minh	Quân	19/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.3	Tin học	7.7	x	0.75	
5	T C 0823	Đoàn Ngọc Minh	Quân	09/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	7.4	Tin học	8.5	x	0.00	
6	T C 0825	Huỳnh Gia	Quế	07/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGrai	Toán	9.6	Tin học	9.4	x	4.00	Ba Toán
7	H T 0841	Trương Nguyễn Quang	Quỳnh	12/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	9.3	Toán	9.4	x	0.50	
8	T K 0849	Bùi Minh	Sang	09/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	Toán	8.9			x	3.00	
9	T C 0856	Nguyễn Lê Trường	Son	25/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	8.9	x	3.00	
10	T C 0857	Võ Văn Trường	Son	09/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	7.4	Tin học	9.0	x	1.75	
11	T L 0858	Đinh Ngọc Anh	Tài	23/08/2007	Nam	Kinh	Quảng Bình	Nguyễn Trãi, Đức Cơ	Toán	9.9	Vật lí	9.7		4.00	
12	A T 0865	Phạm Hoài	Tâm	22/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.7		3.00	
13	H T 0867	Hoàng Thị Thanh	Tâm	01/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayun pa	Hóa học	9.2	Toán	9.1	x	Vắng	
14	T C 0869	Đặng Thành	Tâm	11/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	9.6		1.00	
15	T K 0875	Lê Đăng	Thanh	11/01/2007	Nam	Kinh	Nghệ An	TH, THCS&THPT Sao Việt, Pleiku	Toán	9.2			x	2.00	
16	C T 0883	Nguyễn Phạm Hữu	Thành	31/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tin học	9.1	Toán	8.1	x	1.00	
17	T C 0885	Lê Tiến	Thành	07/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.0	Tin học	8.6	x	3.33	
18	A T 0896	Nguyễn Thị	Thảo	16/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	9.8	Toán	9.8	x	5.25	
19	T C 0901	Phan Quốc	Thái	12/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.9	Tin học	9.1		5.00	
20	T C 0903	Phan Công	Thắng	23/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	9.1	x	1.00	
21	D T 0909	Nguyễn Toàn	Thắng	02/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Địa lí	9.1	Toán	8.9	x	1.00	
22	T C 0912	Lưu Hoàng	Thế	13/11/2007	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Chí Thanh, Chư Prông	Toán	9.7	Tin học		x	2.25	Không học tin
23	T C 0918	Trần Đình	Thiện	05/06/2007	Nam	Kinh	Bình Dương	TH, THCS&THPT Sao Việt, Pleiku	Toán	8.6	Tin học	9.5	x	0.50	
24	T C 0919	Trương Phú Gia	Thiện	02/08/2007	Nam	Kinh	Đồng Nai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.5	x	1.75	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **11**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	L T 0921	Nguyễn Cường Thịnh	14/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Vật lí	9.1	Toán	8.4	x	1.00	
2	T C 0924	Đỗ Huy Thịnh	15/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	8.9	x	1.75	
3	T H 0926	Lê Quốc Thịnh	04/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.2	Hóa học	9.4		2.00	
4	T C 0927	Lê Hữu Trường Thịnh	08/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	8.0	Tin học	8.8	x	1.25	
5	A T 0934	Phạm Nguyễn Quỳnh Thơ	10/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.8	Toán	9.7	x	2.83	
6	T C 0949	Nguyễn Anh Thư	27/04/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	9.6	x	2.75	
7	T C 0954	Trần Vũ Anh Thư	03/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.1	Tin học	9.9		1.75	
8	H T 0961	Nguyễn Thị Minh Thư	05/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.6	Toán	9.6	x	4.00	KK Hóa học
9	T L 0962	Nguyễn Thị Minh Thư	14/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Toán	9.3	Vật lí	9.2	x	1.00	
10	T C 0976	Trương Diệp Diệu Thy	22/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.0	x	3.25	
11	T A 0978	Phạm Nguyễn Quỳnh Thy	10/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.5	x	4.00	
12	T C 0981	Mai Thủy Tiên	08/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.8	Tin học	8.3	x	4.75	
13	H T 0984	Trần Đức Tiến	06/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Ia Grai	Hóa học	9.7	Toán	9.5		1.00	
14	T A 0987	Nguyễn Thị Tiến	13/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.5	Tiếng Anh	9.0	x	1.00	
15	T C 0988	Nguyễn Xuân Tiến	29/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.4	Tin học	8.7	x	1.75	
16	T C 0991	Nguyễn Đức Tín	23/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.4	x	1.75	
17	T C 0994	Dương Đức Toàn	23/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	THCS thị trấn Phú Hòa, Chư Păh	Toán	10.0	Tin học	9.9		5.25	Ba Toán
18	A T 1019	Đặng Ngọc Bảo Trân	16/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Tiếng Anh	9.7	Toán	9.4		1.75	
19	T C 1020	Nguyễn Bảo Trân	21/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.1	x	2.75	
20	T C 1031	Trương Quốc Trọng	15/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9.3	x	1.75	
21	T K 1040	Lê Quang Trường	04/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Đức Cơ	Toán	9.4				2.50	
22	T C 1043	Phạm Đình Tuấn	25/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGra	Toán	9.9	Tin học	8.7	x	3.25	
23	T S 1044	Sử Đình Tuấn	19/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.0	Sinh học	9.3	x	0.50	
24	S T 1045	Phạm Văn Tuấn	26/11/2007	Nam	Kinh	Kon Tum	APC, Pleiku	Sinh học	9.6	Toán	8.5	x	1.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm: *Phạm Thanh Hà*

Người nhập điểm: *Huỳnh N. S. D.*

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn Văn Long*

Người soát điểm thứ hai: *Nguyễn Văn Long*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN TOÁN (CHUYÊN)

Phòng thi số: **12**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	T L 1051	Trần Anh Tú	05/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Đắk Đoa	Toán	8.9	Vật lí	8.6	x	0.00	
2	A T 1057	Nguyễn Đức Uy	12/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Tiếng Anh	8.2	Toán	8.3	x	0.00	
3	T C 1063	Lưu Phương Uyên	02/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.2	x	2.50	
4	C T 1068	Trần Phương Uyên	19/11/2007	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	9.7	Toán	9.4	x	4.00	
5	T A 1083	Trần Thị Tú Viên	07/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.8	Tiếng Anh	9.5	x	5.25	
6	T C 1085	Đặng Quốc Việt	11/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.9	Tin học	8.7	x	4.75	
7	T H 1086	Hà Văn Việt	20/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Đắk Pơ	Toán	9.5	Hóa học	10.0	x	3.00	
8	T C 1096	Trần Quốc Vượng	07/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Ia Grai	Toán	9.6	Tin học	9.1	x	3.25	
9	A T 1097	Lại Nguyễn Bảo Vy	31/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.7	x	5.25	
10	T A 1103	Nguyễn Thị Lê Vy	05/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	8.9	Tiếng Anh	8.1	x	0.25	
11	T H 1105	Đoàn Thị Na Vy	30/06/2007	Nữ	Kinh	Quảng Trị	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.1	Hóa học	9.2	x	1.75	
12	T S 1112	Mai Hoàng Minh Vỹ	02/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	7.6	Sinh học	8.5	x	0.00	
13	T C 1118	Đinh Hoàng Yên	11/04/2007	Nữ	Bana	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.2	Tin học	8.1	x	2.25	

(Danh sách này gồm 13 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Signature]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Signature]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Signature]*

Người soát điểm thứ hai: *[Signature]*

[Signature]

Phạm Thanh Hà

